

Số: /2024/QĐ-UBND Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;  
Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc lập, trình và thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Giao cơ quan, đơn vị chuyên môn thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định phương án giá:

- Giá tối đa đối với: dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do tỉnh quản lý; dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý; dịch vụ sử dụng cảng (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý; dịch vụ ra, vào bến xe ô tô;

- Giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

b) Sở Tư pháp chủ trì thẩm định phương án giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định phương án giá:

- Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt);

- Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân).

d) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định phương án giá cụ thể đối với: dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước); dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; nước sạch tại khu vực đô thị.

đ) Sở Công Thương chủ trì thẩm định phương án giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định phương án giá:

- Khung giá đối với rừng đặc dụng, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

- Giá cụ thể đối với: sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của tỉnh; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của tỉnh; nước sạch tại khu vực nông thôn.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thẩm định phương án giá cụ thể đối với dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ trì thẩm định phương án: giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực; giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ; giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Cơ quan, đơn vị chuyên môn thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định; có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan, đơn vị chuyên môn có thẩm quyền thẩm định phương án giá tại Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND yêu cầu giải trình và chịu trách nhiệm về phương án giá do mình lập.”.

2. Bổ sung khoản 7 vào Điều 12 như sau:

“7. Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ như sau:

a) Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá cho cơ quan tiếp nhận kê khai giá trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá. Cụ thể như sau:

- Trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ;

- Trường hợp tổ chức kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

- Trường hợp tổ chức kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ (nếu có);

- Trường hợp tổ chức kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán lẻ.

b) Các hình thức tiếp nhận kê khai giá:

- Tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm bằng một trong các hình thức sau đây: tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận qua phần mềm cơ sở dữ liệu về giá; các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Tiếp nhận bằng các hình thức khác: tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá; tiếp nhận qua đường bưu điện (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến); tiếp nhận văn bản điện tử qua thư điện tử.

c) Cơ quan tiếp nhận kê khai giá lựa chọn hình thức tiếp nhận kê khai giá trong số các hình thức quy định phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thuận lợi cho tổ chức cá nhân thực hiện kê khai. Trường hợp đã có hình thức tiếp nhận kê khai giá qua môi trường mạng trên phần mềm thì ưu tiên áp dụng hình thức này; trường hợp gặp sự cố không thực hiện được qua môi trường mạng thì tổ chức kinh

doanh được áp dụng tiếp nhận bằng các hình thức khác (tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá; tiếp nhận qua đường bưu điện; tiếp nhận văn bản điện tử qua thư điện tử) và phải thực hiện lại hình thức kê khai giá qua môi trường mạng khi các điều kiện tiếp nhận trên môi trường mạng được đảm bảo.

đ) Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm kết nối, cập nhật thông tin, dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ kê khai đã tiếp nhận theo các hình thức tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm quy định tại khoản này lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

đ) Văn bản kê khai giá thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Cảnh Tuyên**